

Số: 4083 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Công Thương
thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010; Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2013 của UBND thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quy định về tổ chức, hoạt động của hội và nhiệm vụ quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 697/QĐ-UB ngày 13 tháng 02 năm 1996 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Hiệp hội Công Thương thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Công Thương thành phố Hà Nội tại Văn bản số 25/BCH ngày 25 tháng 12 năm 2020 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 320/TTr - SNV ngày 08 tháng 02 năm 2021 về việc đề nghị phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Công Thương thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Công Thương thành phố Hà Nội đã được Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Hiệp hội Công Thương thành phố Hà Nội thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2006 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Công Thương thành phố Hà Nội.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các sở: Nội vụ, Công Thương; các sở, ban, ngành có liên quan và Chủ tịch Hiệp hội Công Thương thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT TT UBND TP: Lê Hồng Sơn;
- Công an TP;
- VP UBND TP: PCVP Võ Tuấn Anh, NC, KG-VX;
- Lưu: VT.

(10)



Lê Hồng Sơn

ĐIỀU LỆ (sửa đổi, bổ sung)

Hiệp hội Công Thương thành phố Hà Nội

*(Ban hành theo Quyết định số: 1083 /QĐ-UBND ngày 05/3/2021
của UBND Thành phố về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)*

Hiệp hội Công Thương thành phố Hà Nội

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Công Thương Thành phố Hà Nội.
2. Tên viết tắt: HICA.
3. Tên tiếng Anh: Hanoi Industry and Commerce Associations (HICA).
4. Biểu tượng: Hiệp hội Công Thương thành phố Hà Nội có biểu tượng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Tôn chỉ: Hiệp hội Công Thương thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các các doanh nhân Việt Nam hiện đang sinh sống hợp pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội; của các doanh nghiệp và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế đang hoạt động hợp pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội, tán thành tôn chỉ, mục đích, nội dung hoạt động của Hiệp hội, tự nguyện gia nhập là hội viên của Hiệp hội.

2. Mục đích: Hiệp hội tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của Hiệp hội, phù hợp với quy định của pháp luật; hỗ trợ hội viên phát triển sản xuất, kinh doanh, mở rộng hoạt động giao thương; tăng cường hợp tác kinh tế, khoa học, kỹ thuật với các đối tác trong và ngoài nước theo quy định pháp luật.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản tại ngân hàng và tài sản riêng.
2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trong phạm vi thành phố Hà Nội.
2. Hiệp hội tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt; chịu sự quản lý nhà nước của Sở Công Thương và các sở, ban, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của Hiệp hội.

Chương II QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong môi trường quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội phù hợp với tôn chỉ, mục đích, Điều lệ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo Điều lệ của Hiệp hội và quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
 Khi có nhu cầu và đủ điều kiện thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực phù hợp với Điều lệ Hiệp hội mà pháp luật đã quy định cụ thể về điều kiện, thủ tục, trình tự, hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép kinh doanh thì Hiệp hội quyết định thành lập pháp nhân và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

10. Khen thưởng các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên, những người làm việc tại Hiệp hội có thành tích xuất sắc trong công tác đóng góp xây dựng Hiệp hội hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật

11. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được UBND Thành phố phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên, tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội, làm đầu mối liên hệ giữa hội viên với các cơ quan quản lý, nghiên cứu của Nhà nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Cập nhật, nghiên cứu, tổng hợp các ý kiến của hội viên, đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Tư vấn và hỗ trợ cho hội viên phát triển sản xuất kinh doanh thông qua việc cung cấp thông tin, tư vấn, bồi dưỡng kiến thức quản lý, tăng cường sự hiểu biết về kinh tế thị trường, về hội nhập quốc tế, về đầu tư, về sở hữu trí tuệ cho hội viên theo quy định của pháp luật. Hỗ trợ và giúp đỡ hội viên trong việc đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng, sáng chế phát minh, xây dựng và bảo hộ thương hiệu ở trong nước và quốc tế theo quy định pháp luật.

6. Thực hiện xúc tiến thương mại - du lịch - đầu tư như: Môi trường, đối tác, bạn hàng, nghiên cứu, tìm hiểu, khảo sát thị trường, tổ chức hội thảo, tọa đàm, hội chợ triển lãm, xuất bản, quảng bá doanh nghiệp, nhãn hàng, thương hiệu và sản phẩm theo quy định của pháp luật. Giới thiệu thành tựu và năng lực của các hội viên trong nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh theo quy định pháp luật.

7. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các chương trình tư vấn, đào tạo, các chuyên công tác về xúc tiến thương mại - đầu tư - sản xuất - kinh doanh - dịch vụ theo quy định của pháp luật. Tạo nguồn thu cho Hiệp hội thông qua việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ, kết nối kinh doanh giữa các hội viên theo quy định pháp luật.

8. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí theo đúng quy định của pháp luật.

9. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại tố cáo trong nội bộ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội, báo cáo kết quả giải quyết với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

10. Lập hồ sơ danh sách hội viên, các đơn vị trực thuộc Hiệp hội, sổ sách, chứng từ và tài sản, tài chính của Hiệp hội, Biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường trực, Ban Kiểm tra và lưu giữ thường xuyên tại trụ sở của Hiệp hội.

11. Hàng năm, Hiệp hội thực hiện báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động với Sở Nội vụ, Sở Công Thương, các sở, ban, ngành có liên quan, đảm bảo thời gian, chất lượng và thực hiện báo cáo công khai trong nội bộ Hiệp hội.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan quản lý nhà nước giao.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự

1. Hội viên chính thức:

a) Hội viên cá nhân: là công dân Việt Nam sinh sống hợp pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội, hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội và đóng phí hội viên đầy đủ, được xem xét, kết nạp thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

b) Hội viên tổ chức: các doanh nghiệp/các tổ chức hợp pháp của doanh nghiệp Việt Nam đang hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội và đóng phí hội viên đầy đủ, được xem xét, kết nạp thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

2. Hội viên liên kết: công dân, tổ chức Việt Nam, các doanh nghiệp hoạt động hợp pháp tại thành phố Hà Nội không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội, có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội thì được Hiệp hội xem xét công nhận là hội viên liên kết.

3. Hội viên danh dự: công dân Việt Nam có uy tín cao trong xã hội, có nhiều công lao đóng góp cho hoạt động của Hiệp hội, tán thành điều lệ Hiệp hội, tự nguyện tham gia Hiệp hội thì sẽ được Hiệp hội mời làm hội viên danh dự. Hội viên danh dự không phải nộp bất kỳ loại hội phí nào của Hiệp hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin, các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và của thành phố Hà Nội về các lĩnh vực Hiệp hội hoạt động; được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương, kế hoạch công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội thông qua Ban Thường trực Hiệp hội.

4. Được tham dự Đại hội (nếu là Đại hội toàn thể), được bầu tham dự Đại hội (nếu là Đại hội đại biểu), được ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, các chức danh lãnh đạo Hiệp hội theo quy định của pháp luật và của Điều lệ Hiệp hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội và được Hiệp hội xem xét giới thiệu để các cơ quan thẩm quyền của Thành phố và Trung ương xét tặng các hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật.

7. Được cấp thẻ hội viên hoặc Giấy chứng nhận hội viên.

8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng các quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành, Ban Thường trực và Ban Kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của Hiệp hội.

10. Hội viên tổ chức được quyền thay người đại diện tại Hiệp hội.

11. Được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, các quy định, nghị quyết, quyết định của Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí gia nhập lần đầu và hội phí thường niên đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

6. Trả lại thẻ hoặc giấy chứng nhận hội viên khi không còn là hội viên.

Điều 11. Thủ tục gia nhập, thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục gia nhập Hiệp hội

Công dân, tổ chức Việt Nam muốn gia nhập Hiệp hội phải có đơn gửi Ban Thường trực xem xét, quyết định.

2. Thủ tục ra khỏi Hiệp hội

a) Khi hội viên có nguyện vọng xin ra khỏi Hiệp hội phải có đơn gửi Ban Thường trực nêu rõ lý do, Ban Thường trực Hiệp hội xem xét, quyết định trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày.

b) Hội viên hoạt động trái với pháp luật Việt Nam, trái với Điều lệ Hội, không chấp hành Nghị quyết, vi phạm các quy định của Hiệp hội thì Ban Chấp hành xem xét thi hành kỷ luật khai trừ hội viên ra khỏi Hiệp hội.

c) Việc hội viên xin ra Hiệp hội, khai trừ khỏi Hiệp hội sẽ được thông báo cho toàn thể hội viên biết.

3. Tư cách hội viên bị chấm dứt trong các trường hợp sau:

a) Cá nhân bị mất quyền công dân;

b) Cá nhân không còn mang quốc tịch Việt Nam;

c) Cá nhân bị chết, mất tích (theo xác định của cơ quan có thẩm quyền);

d) Hội viên không tham gia sinh hoạt, không đóng hội phí liên tục từ 12 (mười hai) tháng trở lên;

đ) Tổ chức bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động, bị giải thể, phá sản, vi phạm pháp luật.

4. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự kết nạp hội viên, xóa tên hội viên phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

5. Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm quản lý hội viên, báo cáo số lượng hội viên gia nhập Hiệp hội, ra khỏi Hiệp hội hàng năm với cơ quan quản lý nhà nước.

Chương IV

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Tổ chức

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường trực.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng, các ban chuyên môn, các tổ chức cơ sở thuộc Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội

1. Đại hội:

a) Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị hoặc trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

2. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo hoạt động động nhiệm kỳ; Báo cáo Kiểm điểm của Ban Chấp hành, Báo cáo của Ban Kiểm tra, Báo cáo Tài chính; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung, nếu có);

c) Quyết định việc đổi tên, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội và là cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác và ngân quỹ hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội;

đ) Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực; Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý và sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật và các quy định của Hiệp hội phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

e) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường trực; Bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra khi cần thiết; số lượng Ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không quá 1/3 (một phần ba) số Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội biểu quyết thông qua;

f) Quyết định mức thu hội phí;

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo nguyên tắc tập thể, theo Quy chế do Ban Chấp hành xây dựng, tuân thủ quy định của pháp luật và của Điều lệ Hiệp hội;

d) Các Nghị quyết, quyết định của Ban Thường trực được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) số thành viên Ban Thường trực dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra gồm: Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số Ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn Ban Kiểm tra:

a) Bầu Trưởng ban Kiểm tra;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành và Ban Thường trực, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội;

c) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội;

d) Kiểm tra về tài chính của Hiệp hội; báo cáo kết quả kiểm tra tại Hội nghị Ban Chấp hành và trình lên Đại hội;

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra:

e) Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và của Điều lệ Hiệp hội;

f) Ban Kiểm tra họp định kỳ 06 (sáu) tháng 01 (một) lần và có thể tổ chức họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội hoặc của Trưởng Ban Kiểm tra.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành. Điều kiện, tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành đương nhiệm xây dựng trình Đại hội quyết định trên cơ sở quy định của pháp luật và yêu cầu, nhiệm vụ của Hiệp hội.

2. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân, chủ tài khoản, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND Thành phố về hoạt động của Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hiệp hội theo Điều lệ Hiệp hội, Nghị quyết của Đại hội, Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành và quy định pháp luật;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo việc chuẩn bị, triệu tập các cuộc họp của Ban Chấp hành;

d) Thay mặt Ban Chấp hành ký các văn bản, chứng từ của Hiệp hội với trách nhiệm chủ tài khoản cơ quan Hiệp hội theo đúng quy định pháp luật;

đ) Ký các quyết định, văn bản về công tác Hiệp hội sau khi Ban Chấp hành thông qua;

e) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, việc điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực hoặc 01 Phó Chủ tịch (nếu không có Phó Chủ tịch Thường trực). Phó Chủ tịch Hiệp hội được ủy quyền có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch về việc giải quyết công việc được ủy quyền.

4. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành. Điều kiện, tiêu chuẩn, số lượng Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành đương nhiệm xây dựng trình Đại hội quyết định trên cơ sở quy định của pháp luật.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành từng lĩnh vực công tác theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được phân công hoặc ủy quyền.

Điều 18. Tổng Thư ký

1. Tổng Thư ký là người giúp việc Ban Thường trực, Ban Chấp hành Hiệp hội, trực tiếp điều hành công việc của Văn phòng Hiệp hội. Tổng Thư ký do Ban Thường trực quyết định và hoạt động chuyên trách.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Thư ký do Ban Thường trực, Chủ tịch Hiệp hội phân công.

Điều 19. Văn phòng Hiệp hội

1. Văn phòng của Hiệp hội là bộ phận giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường trực, chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành phê duyệt.

2. Văn phòng Hiệp hội có nhiệm vụ thực hiện các công việc hành chính, quản lý tài sản, tài chính của Hiệp hội có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ hoạt động tài chính của Hiệp hội; quản lý việc sử dụng con dấu của Hiệp hội; quản lý danh sách hồ sơ, tài liệu của hội viên và các tổ chức, cơ sở trực thuộc do Hiệp hội thành lập; quản lý; giấy tờ, tài liệu giao dịch hàng ngày của Hiệp hội.

Chương V

CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, ĐỔI TÊN, GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội gồm:

- Hội phí gia nhập và hàng năm của Hội viên;

- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội và các tổ chức của Hiệp hội theo quy định pháp luật;

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

b) Các khoản chi của Hiệp hội gồm:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;

- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm tài sản, thiết bị, phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chi phụ cấp, khen thưởng đối với cán bộ, nhân viên làm việc tại Hiệp hội;

- Chi cho thông tin tuyên truyền;

- Chi đào tạo, nghiên cứu khoa học;

- Chi cứu trợ, ủng hộ;

- Các khoản chi hợp pháp khác theo quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội (nếu có).

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có) và hình thành từ các nguồn thu khác của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

Tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên của Hiệp hội, những người làm việc tại Hiệp hội có thành tích xuất sắc trong công tác, đóng góp xây dựng Hiệp hội, được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Kỷ luật

Tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên của Hiệp hội, những người làm việc tại Hiệp hội vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, miễn nhiệm chức vụ trong Hiệp hội (nếu có) hoặc khai trừ khỏi Hiệp hội.

Điều 25. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội

1. Việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội do Hiệp hội quyết định theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và pháp luật. Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội phù hợp Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

2. Ban Kiểm tra thực hiện việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết; báo cáo kết quả với Ban Chấp hành.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm báo cáo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội của Hiệp hội Công Thương Thành phố Hà Nội mới có quyền sửa đổi và bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số hội viên chính thức (trường hợp tổ chức Đại hội toàn thể) hoặc đại biểu chính thức (trường hợp tổ chức Đại hội đại biểu) có mặt tán thành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 08 (tám) Chương, 27 (hai mươi bảy) Điều và đã được Đại hội Hiệp hội Công Thương thành phố Hà Nội Khóa III, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thông qua ngày 19/12/2020.

2. Điều lệ này thay thế Điều lệ Hiệp hội Công Thương thành phố Hà Nội được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt kèm theo Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 30/10/2006.

3. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được UBND Thành phố phê duyệt. Căn cứ các quy định của pháp luật về Hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Công Thương thành phố Hà Nội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /

